

Bản án số: 773/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/10/2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly
2. Ông Huỳnh Phước Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Phúc Trường – Thư ký Toà án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2018/QĐST-HPT ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Diễm T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ : D7/8A ấp 4, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Anh Phùng Tấn L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 167 NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Minh Diễm T trình bày: Chị và anh Phùng Tấn L tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyền số 01/2013 cấp ngày 12/01/2013).

Sau khi cưới, chị T và anh L sống tại gia đình nhà chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Trong thời gian chung sống hai bên không hòa hợp tính tình, anh L không có trách nhiệm, không đi làm để phụ giúp kinh tế gia đình, chị T phải một mình đi làm lo cho con và nhờ cha mẹ ruột hỗ trợ. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện để anh L thay đổi tính tình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã tự ly thân từ đó cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Minh Diễm T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Phùng Tấn L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phùng Tấn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L có 01 con chung tên Phùng Gia B, sinh ngày 06/8/2013. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Gia B cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Minh Diễm T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Phùng Tấn L đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Minh Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn anh Phùng Tấn L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Minh Diễm T được ly hôn với anh Phùng Tấn L. Về con chung: Giao con chung tên Phùng Gia B, sinh ngày 06/8/2013 cho chị Nguyễn Minh Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, chị Nguyễn Minh Diễm T không yêu cầu anh Phùng Tấn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Minh Diễm T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Minh Diễm

T thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Minh Diễm T đối với bị đơn anh Phùng Tấn L có nơi cư trú tại Quận F nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân: theo Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyển số 01/2013 cấp ngày 12/01/2013 lập tại UBND Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và B vệ.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Minh Diễm T trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh gay gắt từ cuối năm 2016 do không hòa hợp nhau về nhiều mặt, anh Phùng Tấn L không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân cho từ đó đến nay. Chị T đã nhiều lần tạo cơ hội cho anh L sửa đổi tính tình nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Minh Diễm T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Phùng Tấn L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Phía bị đơn anh Phùng Tấn L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...” nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T, anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về nhiều mặt, vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và đã ly thân cho đến nay. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng chị T, anh L hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ cũng như lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của anh L nhưng phía bị đơn anh Phùng Tấn L vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án không tiến hành ghi nhận lời khai, hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

[5]. Về con chung: Chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L có 01 con chung tên: Phùng Gia B, sinh ngày 06/8/2013. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung trẻ B cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét Vợ chồng chị T

và anh L đã ly thân từ năm 2016, cháu Phùng Gia B đang sống ổn định cùng với chị T từ đó đến nay và cháu B chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không xem xét nguyện vọng của trẻ. Vì lợi ích về mọi mặt của trẻ, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phùng Gia B, sinh ngày 06/8/2013 cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Minh Diễm T và anh Phùng Tấn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Minh Diễm T đối với anh Phùng Tấn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Minh Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phùng Gia B, sinh ngày 06/8/2013 cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Minh Diễm T không yêu cầu anh Phùng Tấn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phùng Tấn L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Minh Diễm T.

Anh Phùng Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Phùng Tấn L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

chị Nguyễn Minh Diễm T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phùng Tấn L.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Minh Diễm T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Minh Diễm T nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028931 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 7, quyển số 01/2013 ngày 12/01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Chị Nguyễn Minh Diễm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Tấn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận F;
- CCTHADS Quận F;
- Ủy ban nhân dân Phường J, Quận F;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bình**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**

